

Số: /2026/NQ-HĐND

Việt Khê, ngày tháng năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định mức chi thăm chúc Tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã quản lý và một số đối tượng khác trên địa bàn xã Việt Khê

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của HĐND thành phố Hải Phòng quy định mức chi thăm chúc Tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, người có công với cách mạng và một số đối tượng khác trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Xét Tờ trình số 47/TTr-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã quy định mức chi thăm chúc Tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý và một số đối tượng khác trên địa bàn xã; Báo cáo thẩm tra số 10/BC-KTNS ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; các ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân xã Việt Khê ban hành Nghị quyết quy định về mức chi thăm chúc Tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý và một số đối tượng khác trên địa bàn xã.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định mức chi thăm chúc Tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã Việt Khê quản lý và một số đối tượng khác trên địa bàn xã.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

1. Cán bộ giữ chức danh, giữ chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã quản lý được phân thành các nhóm đối tượng sau:

1.1. Nhóm đối tượng A1: Thường trực Đảng ủy xã Việt Khê.

1.2. Nhóm đối tượng A2: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Việt Khê.

1.3. Nhóm đối tượng A3: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã, cấp trưởng các cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Việt Khê.

1.4. Nhóm đối tượng A4: Cấp phó các cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng ủy xã; cấp phó các Ban Hội đồng nhân dân xã; cấp phó các phòng, đơn vị chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã; cấp phó Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã, Phó giám đốc Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã, Phó Giám đốc Trạm y tế xã Việt Khê.

1.5. Nhóm đối tượng A5: Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn đang công tác (*trừ trường hợp đồng thời thuộc nhóm đối tượng B3 quy định tại Khoản 2 Điều này*).

2. Đối tượng nghỉ hưu giữ chức danh, chức vụ:

2.1. Nhóm đối tượng B1:

- Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện/thành phố Thủy Nguyên và các quận, huyện trên địa bàn thành phố Hải Phòng nghỉ hưu trước ngày 01/7/2025, thường trú và sinh hoạt đảng trên địa bàn xã Việt Khê.

- Phó Giám đốc Sở, ban, ngành và tương đương trở lên thuộc thành phố Hải Phòng đã nghỉ hưu, thường trú và sinh hoạt đảng trên địa bàn xã Việt Khê.

2.2. Nhóm đối tượng B2: Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy (Thành ủy) Thủy Nguyên; Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện/ thành phố Thủy Nguyên; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện/thành phố Thủy Nguyên nghỉ hưu, thường trú và sinh hoạt đảng trên địa bàn xã Việt Khê.

2.3. Nhóm đối tượng B3: Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư thường trực Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã An Sơn, Phù Ninh, Kỳ Sơn (hoặc Ninh Sơn), Lại Xuân thuộc huyện/ thành phố Thủy Nguyên đã nghỉ hưu trước ngày 01/7/2025, thường trú và sinh hoạt đảng trên địa bàn xã Việt Khê.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân khác có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí và tổ chức thực hiện các chế độ quy định tại Nghị quyết này.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc tổ chức thăm chúc Tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với các đối tượng quy định tại Nghị quyết này nhằm thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương đối với quá trình cống hiến của cán bộ; đồng thời là trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã trong việc thực hiện chính sách đối với cán bộ.

2. Việc chi tổ chức thăm chúc Tết Nguyên đán được áp dụng đối với đối tượng B1, B2, B3 và đối tượng A1, A2, A3, A4 đã nghỉ hưu.

Trường hợp đối tượng A1, A2 (đã nghỉ hưu) từ trần việc thực hiện tổ chức tặng quà Tết Nguyên đán được tiếp tục thực hiện 03 năm Tết Nguyên đán tiếp theo sau khi từ trần.

3. Việc chi thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với trường hợp mắc bệnh hiểm nghèo hoặc tai nạn đặc biệt nghiêm trọng được áp dụng đối với đối tượng B1, B2, B3 và đối tượng A1, A2, A3, A4, A5 (cả đương chức và nghỉ hưu).

4. Việc thăm hỏi, trợ cấp phải đúng đối tượng, đúng chế độ, công khai, minh bạch, tiết kiệm; bảo đảm tiếp tục thực hiện tốt chủ trương, chính sách về an sinh xã hội và phù hợp khả năng cân đối ngân sách của xã.

5. Trường hợp một đối tượng có nhiều chức vụ, chức danh thuộc nhiều nhóm đối tượng thăm hỏi, trợ cấp thì chỉ được hưởng 01 mức theo chức vụ, chức danh cao nhất.

6. Trường hợp chức danh cán bộ được đổi tên, sắp xếp lại tổ chức bộ máy hoặc thay đổi theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì áp dụng theo chức danh tương đương, được xác định theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

7. Việc chi thăm hỏi ốm đau được thực hiện khi đối tượng điều trị nội trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hợp pháp và có giấy ra viện hoặc tài liệu chứng minh việc điều trị theo quy định.

8. Đối tượng được hưởng tặng quà Tết Nguyên đán theo Nghị quyết này không được hưởng chế độ tặng quà Tết Nguyên đán ở các Nghị quyết khác thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân xã (và ngược lại).

9. Trường hợp đối tượng được thăm hỏi, trợ cấp quy định tại Điều 2 Nghị quyết này bị xử lý kỷ luật, cách chức các chức vụ trong Đảng hoặc chính quyền, bị tước các danh hiệu thì không được hưởng chế độ thăm hỏi, trợ cấp.

Điều 4. Mức chi thăm chúc Tết Nguyên đán

1. Đối tượng B1, B2 và đối tượng A1, A2 (đã nghỉ hưu): Mức tặng quà 1.500.000đ/đối tượng.

2. Đối tượng A3 (đã nghỉ hưu): Mức tặng quà 1.000.000đ/đối tượng.

3. Đối tượng B3 và đối tượng A4 (đã nghỉ hưu): Mức tặng quà 500.000đ/đối tượng.

Điều 5. Mức chi thăm hỏi ốm đau

1. Đối tượng B1, B2 và đối tượng A1, A2 (cả đương chức và nghỉ hưu): Mức thăm hỏi 1.500.000đ/đối tượng.

2. Đối tượng A3 (cả đương chức và nghỉ hưu): Mức thăm hỏi 1.000.000đ/đối tượng.

3. Đối tượng B3, đối tượng A4 (cả đương chức và nghỉ hưu): Mức thăm hỏi 700.000đ/đối tượng.

4. Đối tượng A5: Mức thăm hỏi 500.000đ/đối tượng.

5. Mỗi đối tượng được thực hiện không quá 01 lần/năm ngân sách, trừ trường hợp mắc bệnh hiểm nghèo hoặc tai nạn đặc biệt nghiêm trọng do Ban Thường vụ Đảng ủy xã xem xét, quyết định.

Điều 6. Trợ cấp đối với trường hợp mắc bệnh hiểm nghèo hoặc tai nạn đặc biệt nghiêm trọng

1. Đối tượng B1, B2 và đối tượng A1, A2 (cả đương chức và nghỉ hưu): Mức thăm hỏi 4.500.000đ/đối tượng.

2. Đối tượng A3 (cả đương chức và nghỉ hưu): Mức thăm hỏi 3.000.000đ/đối tượng.

3. Đối tượng B3, đối tượng A4 (cả đương chức và nghỉ hưu): Mức thăm hỏi 2.000.000đ/đối tượng.

4. Đối tượng đối tượng A5: Mức thăm hỏi 1.500.000 đ/đối tượng.

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Nghị quyết này phải bảo đảm đúng đối tượng, đúng mục đích, đúng chế độ, công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 9 năm 2026.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Khóa II, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 26 tháng 8 năm 2026./.

Nơi nhận:

- TT HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Các sở: Tư pháp; Nội vụ;
- BCH Đảng bộ xã;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- UB MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH xã;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị xã;
- Các Ban của HĐND xã;
- Các đại biểu HĐND xã khóa II;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Công báo thành phố;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Hiếu